

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HẠN CHẾ SỤY GIẢM KINH TẾ VÀ BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI.

NGUYỄN PHỒNG NAM^(*)

1. Tình hình khủng hoảng kinh tế toàn cầu

Cuộc khủng hoảng tài chính bắt đầu từ Mỹ đã chuyển thành cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, làm cho hàng loạt ngân hàng lớn phải sập và tăng trưởng kinh tế thế giới giảm mạnh. Năm 2008, khủng hoảng đã làm thế giới “bức hời” trên 30 ngàn tỷ USD; hệ thống ngân hàng thế giới mất 2,2 ngàn tỷ USD.

Tăng trưởng kinh tế thế giới giảm mạnh: từ 5,2% năm 2007 xuống 3,4% năm 2008 và sẽ xuống 0,5% năm 2009. Dẫn đầu cuộc khủng hoảng là nhóm G7: từ mức tăng GDP + 1% năm 2008 xuống -2% năm 2009. Trong nội Mỹ là -1,6%, EU -2%, Nhật Bản -2,6%.

Các nền kinh tế mới nổi (luôn nhờ kỳ vọng là sẽ giúp duy trì mức tăng trưởng kinh tế thế giới) cũng giảm mạnh: tăng trưởng từ 8,3% năm 2007 giảm xuống 6,3% năm 2008 và sẽ còn khoảng 3,3% năm 2009. Trong nội Trung Quốc tăng trưởng từ 11,9% năm 2007 xuống 9% năm

2008 và sẽ còn khoảng 6,7% năm 2009; Nga tăng trưởng từ 7,6% năm 2007, xuống 6,8% năm 2008 và khoảng 3% vào năm 2009; Ấn Độ tăng trưởng từ 9% năm 2007, xuống 7,3% năm 2008 và còn 5,1% vào năm 2009.

Đầu tư FDI toàn cầu giảm từ 1,5 ngàn tỷ USD năm 2007 xuống dưới 1 ngàn tỷ USD năm 2008 và sẽ còn khoảng 500 tỷ USD vào năm 2009. ODA cho các nước đang phát triển khoảng vọt qua 0,28% GDP của các nước phát triển (trong khi mức cam kết là 0,51%). Lượng kiều hối chuyển về các nước đang phát triển cũng giảm từ mức trung bình 2% GDP (337 tỷ USD) năm 2007 xuống 1,8% GDP (283 tỷ USD) năm 2008 và sẽ còn khoảng dưới 1% GDP vào năm 2009.

Trong bối cảnh khủng hoảng nội trên, sự phối hợp toàn cầu trong việc hạn chế khủng hoảng là rất quan trọng. Hầu hết các nền kinh tế lớn đều chỉ những khoản tiền lớn nếu cứu trợ kinh tế (Mỹ chỉ khoảng 2.800 tỷ USD, Trung Quốc – 586 tỷ USD, Nhật Bản – 275 tỷ USD, Nga – 250 tỷ USD, Đức – 81 tỷ USD, Anh – 61 tỷ USD, Pháp – 30 tỷ USD), tuy nhiên,

(*) PGS. TS. NCVCC.,

cho nên nay kết quả vẫn còn nhiều hạn chế

Theo dõi bảng của các chuyên gia hàng ngũ thế giới, các “gói kích cầu” và các giải pháp cứu trợ kinh tế nổi trên chóp núi lửa của “hầm phanh” cuối khủng hoảng. Cuối khủng hoảng còn đang diễn ra và có thể “dòng lái” vào cuối năm 2009. Do nội có thể mất từ 2 đến 3 năm (sau khủng hoảng) để hồi phục nền kinh tế

2. Ảnh hưởng khủng hoảng kinh tế ở Việt Nam và những vấn đề nảy ra.

Trong 22 năm qua mỗi, Việt Nam đã đạt được những thành tựu ấn tượng: nền kinh tế tăng trưởng cao (7,5%) liên tục trong nhiều năm, thu hút đầu tư trực tiếp lớn (riêng năm 2008 là hơn 60 tỷ USD) và hiện nay đạt khoảng 100 tỷ USD. Nếu giảm một tỷ lệ gần như 58% năm 1993 xuống còn khoảng 12% vào năm 2008, đời sống nhân dân một phần đáng kể, chế độ chính trị – xã hội ổn định, Việt Nam đã là thành viên của WTO, và thể chế uy tín ngày càng được nâng cao trên trường quốc tế

Tuy nhiên, cho đến nay, Việt Nam vẫn còn là nước nghèo và trong trạng thái kém phát triển. Nền kinh tế Việt Nam vẫn là kinh tế nông nghiệp, năng suất lao động thấp, đời sống của đa số dân cư, nhất là những người lao động (công dân, nông dân, trí thức) còn thấp và không ổn định, hệ thống an sinh xã hội còn khiêm tốn... Tăng trưởng kinh tế tuy cao và nhanh (trong những năm qua), nhưng chưa vững chắc và cũng chưa sẵn sàng với việc thực hiện công bằng xã hội và phát triển bền vững.

Việt Nam đã và đang phải chịu ảnh hưởng khai thác của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Nhiều năm một thể hiện rõ những điểm chủ yếu sau:

Một là năm 2008 tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 6,2%, làm phát tăng cao (khoảng 25%), 16/25 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 9/25 chỉ tiêu không đạt kế hoạch. Bởi sang năm 2009, nước ta còn gặp khó khăn hơn. Quý I năm 2009, tăng trưởng kinh tế chỉ đạt 3,1% (là mức thấp nhất

trong nhiều năm qua), một tăng trưởng của du lịch, xuất khẩu, vốn đầu tư trực tiếp... nếu giảm so với năm 2008.

Hai là những vấn đề gắn với quy mô và lợi ích của những người lao động trong bối cảnh: một bộ phận nông dân thiếu ruộng đất và sản xuất không ổn định; công nhân lương thấp và thiếu việc làm, nhà quản trị thời lương thấp và thiếu nhiều kiến thức tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội mang tính chiến lược của đất nước và của các nhà phòng.

Ba là số lương và chất lượng sống của người lao động còn xu hướng giảm sút. An sinh xã hội chưa được bảo đảm đầy đủ phần lớn giao tiếp còn xu hướng tăng lên; môi trường sống, môi trường làm việc suy giảm và các tệ nạn xã hội còn nguy cơ lan rộng.

Tình hình trên còn nhiều nguyên nhân, trong đó có các nguyên nhân chủ yếu: về mặt khách quan, là do nó là của chúng ta còn yếu, trong khi nội lại bị tác động mạnh bởi khủng hoảng kinh tế toàn cầu; về mặt chủ quan là do số nhiều hành của các cấp, các ngành ở Trung ương và các nhà phòng còn nhiều bất cập, yếu kém và đôi khi toả lung tung; trong khi đó người lao động và các doanh nghiệp còn “yên tâm”, trông chờ vào sự trợ giúp của nhà nước và vào “vận may” của mình.

3. Một số giải pháp góp phần hạn chế suy giảm kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội.

Hoạt động của 3 trụ cột (Nhà nước, doanh nghiệp, người lao động) trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có ý nghĩa cốt lõi quan trọng với việc hạn chế khủng hoảng kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Trong nội Nhà nước giữ vai trò chủ đạo và có ý nghĩa quyết định. Năm trong tay các nguồn lực phát triển của quốc gia, Nhà nước chủ động đưa ra và thực hiện chiến lược và các quyết sách phù hợp, kịp thời để hạn chế suy giảm kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Ở đây, cần tranh thủ những

noing voi, chuiquan, coi thooing quy luat khaih quan vaithai noibaib thuitri trea

- *Thoi nhat*, Nhaonooic can taing coong nhooing "goi troi giup" (cho vay chooi khoing phai cho khoing) taic noing troic tiep va "kic cau nau to va tieu dung" va "thuc nay sain xuat kinh doanh, xuat khai". Noing thoi, can coi co chea va chinh saich neinaim va kien soat nooic soi van hanh cua nhooing "goi troi giup" nay (baib nam "kic cau" cho sain xuat va tieu dung phai mang tinh tic coc va coi hieu quai thiet thoc).

- *Thoi hai*, voi to cach la chui thea sain xuat kinh doanh, caic doanh nghiep can chui noing phat huy noi loc, soi dung soi troi giup cua Nhaonooic moa cach hieu quai (trong nhooing nien kien nhat ninh va coi troong hop can phai chap nhai lai it hoac khoing coi lai nea duy tri sain xuat kinh doanh va ho troi ngooi lao noing).

- *Thoi ba*, ngooi lao noing can chui noing "toi coi minh" bang cach tic coc tham gia sain xuat, kinh doanh; xay dong va thoc hien chooing trinh tic kien trong tong gia ninh voi tong coing viec cui thea (khoing laing phi); noing thoi phai phan nau, toi hoc tap, toi nao tao nea thic oing voi thooing luon bien noi.

- *Thoi to*, can thoc hien coing khai, minh bach ve tai chinh va caic hoat noing cua caic co quan, non va Nhaonooic, caic toa choc chinh tro - xoi hoic toi trung oong nen nha phooing (troi bi ma quoc gia). Noing thoi, taing coong coing taic to van, giam

ninh va phain bien xoi hoic noi voi caic chui troong, chinh saich, caic coing trinh, doi ain... oi caic cap. Cui thea noi, coing khai minh bach va phain bien xoi hoic khoing che lai coing cui saic bein nea han chea quan lieu, laing phi va tham nhuing, ma con troi thanh noing loc thuc nay kinh te - xoi hoic phat trien.

- *Thoi nam*, can phai thoc hien "quyet liet" caic giai phap quan troing nho: tic kien trong giao tiep, trong sain xuat, kinh doanh, sinh hoat va tieu dung; kien quyet choing that thoat va caic bieu hien cua quan lieu va tham nhuing; xay dong va hoan thien caic boi luat lien quan troic tiep nen sain xuat, kinh doanh, tieu dung va baib nam an sinh xoi hoic; nay minh cai cach hanh chinh oi taic caic cap, caic nganh; tao nien kien thuan loi cho doanh nghiep va nhooing ngooi lao noing coi thea tiep can troic tiep caic "goi kic cau" va nhooing phuc loi xoi hoic.

Nho vay, trong nien kien suy giam kinh te soi thooing nhat ve muc tieu va yu chi cung voi soi phoi hop chat che trong hoat noing giao Nhaonooic voi caic doanh nghiep va nhooing ngooi lao noing doa tren co soi loi ich chung cua nha nooic (trong noi coi loi ich cua caic chui thea hoat noing) coi yu nghia quyet ninh nen viec han chea suy giam kinh te va baib nam an sinh xoi hoic.

